

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N7
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N7**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Hà;

2. Ông Triệu Quang Trân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị H5 Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/HSST, ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PHÍ VĂN P, sinh năm 1988; Nơi đăng ký T5 trú và nơi ở: Xóm V, xã M, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N7; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N7; Con ông Phí Văn T và bà Hoàng Thị H1; Có vợ là Âu Thị T2 (đã ly hôn); có 01 con;

Tiền sự: Không

Tiền án: 03.

- Ngày 07/3/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội: Cướp giật tài sản, ngày 06/02/2014 chấp hành xong;

- Ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 17/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 08/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Bộ Công an theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 92/2020/QĐ-CA ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **VŨ XUÂN U**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký T5 trú và nơi ở: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N7; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N7; Con ông Vũ Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H3; Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 93/2020/QĐ-CA ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hà Đức T5, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn NP, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn H5, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm R, xã BN, huyện H, tỉnh Thái nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tống Văn V1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn X, xã Ô, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 09/12/2019, Phí Văn P và Vũ Xuân U rủ nhau đến địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn mục đích là để trộm cắp xe mô tô. Khi đi U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 29Z5-1404 do P trộm cắp trong một vụ án trước đó mà có chỗ P đi từ nhà P theo đường Hồ Chí Minh ra Quốc lộ 3 đi theo hướng lên thành phố Bắc Kạn. Khi đi đến khu vực xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới, thì U điều khiển xe mô tô rẽ vào đường liên xã TM - Mai Lạp, huyện Chợ Mới. Khoảng 15 giờ cùng ngày P và U đến địa phận thôn Nà Pẻn, xã TM thì phát hiện trong sân nhà ông Nguyễn Đình N7 có nhiều xe mô tô, cửa nhà đóng, không có người trông coi, U điều khiển xe vào trong sân nhà ông N7, U đứng cạnh xe để cảnh giới, P đi đến gần chiếc xe mô tô BKS 97F8 - 3160, nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn đỏ - đen (chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Hà Đức T5), P dùng vạm phá khóa để phá ổ khóa và mở khóa điện của xe. Sau khi mở được khóa điện, P điều khiển xe mô tô BKS 97F8 - 3160 đi trước, U điều khiển xe mô tô BKS 29Z5-1404 đi sau theo đường cũ về huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến xã M, huyện H thì P và U đổi xe cho nhau rồi cả hai đi về nhà, trên đường về U đã tháo biển kiểm soát của xe vứt đi. Đến ngày 10/12/2019 P và U đem chiếc xe vừa trộm được tại xã TM đến nhà ông Hoàng Văn H5 và nói với ông H5 là xe của P đang làm lại giấy tờ và biển kiểm soát, ông H5 đồng ý mua với giá 4.000.000đ, P và U đã cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên. Đến cuối tháng 12/2019 ông H5 điều khiển xe mô tô mua của P đến nhà ông Tống Văn V1 chơi, H5 nói với V1 là xe này đang làm lại giấy tờ xe, khi nào làm xong sẽ đưa cho V1, V1 đã đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá là 4.800.000đ.

Ngày 31/12/2019, Phí Văn P bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/10/2019 tại thôn Đồng Trang, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình điều tra, P khai nhận về hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 97F8 - 3160 vào ngày 09/12/2019 tại thôn NP, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 08/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã tiến hành tạm giữ chiếc xe mô tô trên, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 25/5/2020 ông Hà Đức T5 có đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới về vụ việc bị mất trộm xe mô tô vào ngày 09/12/2019.

Quá trình điều tra và truy tố, các bị can Phí Văn P và Vũ Xuân U đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm và tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô BKS 97F8 - 3160 với mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lời khai của P và U là phù hợp với lời khai của bị hại Hà Đức T5 và người làm chứng Hoàng Văn H5 và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Giá trị xe mô tô BKS 97F8 - 3160 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 43/CT - VKSCM ngày 22/10/2020 truy tố bị cáo Vũ Xuân U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173/BLHS; Phí Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Phí Văn P và Vũ Xuân U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 56/BLHS. Xử phạt bị cáo Phí Văn P từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 31/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 56/BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân U từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 31/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- Về vật chứng của vụ án đã được xử lý theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi T5, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Phí Văn P: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Vũ Xuân U: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/12/2020, tại thôn Nà Pén, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Phí Văn P và Vũ Xuân U đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô BKS: 97F8-3160 của ông Hà Đức T5. Tại thời điểm chiếc xe bị trộm cắp có trị giá là 5.000.000đ, vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo Phí Văn P và Vũ Xuân U về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phí Văn P đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Vũ Xuân U phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...g) *Tái phạm nguy hiểm.*

Xét Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa P, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đối với bị cáo P trước khi thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Chợ Mới đã 03 lần bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản:

- Ngày 07/3/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội: Cướp giật tài sản, ngày 06/02/2014 chấp hành xong;

- Ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 17/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 08/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Cả 03 bản án trên đều chưa được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo còn bị Tòa án các địa P kết án, khởi tố bị can về hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể:

- Bản án số: 35/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Bản án số: 31/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp bản án 35/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 06 năm 09 tháng tù;

- Ngày 23/3/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 04/5/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 20/5/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản.

Phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đó là: *Tái phạm nguy hiểm.*

Xét nhân thân của bị cáo nhận thấy bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động và làm ăn lương thiện. Sau khi chấp hành án xong trở về địa P sinh sống không ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, P đã tự thú về hành vi cùng U trộm cắp xe mô tô

tại địa phận xã TM, huyện Chợ Mới và thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Vũ Xuân U: Ngày 27/3/2017, bị cáo bị Công an xã Bình Thành, huyện H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, cùng ngày bị cáo đã chấp hành xong, đến ngày 09/12/2019 được coi là chưa bị xử lý hành chính.

- Bản án số: 31/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 26 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 23/3/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 04/5/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 20/5/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo cùng có hành vi cố ý trộm cắp tài sản, và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét thấy cần có mức hình phạt phù hợp và cần phải cách ly các bị cáo để cải tạo, giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Hiện nay các bị cáo đang chấp hành án theo bản án số: 31/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án trên theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với biển kiểm soát 97F8 - 3160 của xe mô tô: Trên đường điều khiển xe về nhà U đã tháo vớt, không nhớ ở khu vực nào, vì vậy đã không thu giữ được.

- 01 xe mô tô BKS: 97F8 - 3160 (Không còn biển kiểm soát), ngày 01/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hà Đức T5 xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 29Z5-1404 và 01 vạm phá khóa hình chữ T mà các bị cáo dùng làm công cụ, P tiện phạm tội đã được xử lý ở một vụ án khác, vì vậy không xem xét.

[6] Sau khi trộm được chiếc xe mô tô BKS: 97F8-3160, P và U đã bán chiếc xe cho ông Hoàng Văn H5 với giá 4.000.000đ. P và U đã cùng nhau tiêu xài hết,

nay xét thấy cần buộc P và U phải nộp lại số tiền do thu lời bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét bồi thường trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án này có Hoàng Văn H5 là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 97F8-3160 với Phí Văn P, sau đó bán chiếc xe này cho Tống Văn V1. Tuy nhiên khi thực hiện giao dịch mua, bán chiếc xe trên cả ông H5 và ông V1 đều không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do P và U trộm cắp mà có, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý ông H5 và ông V1 trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với các hành vi phạm tội khác của các bị cáo đã được các cơ quan chức năng khác khởi tố, điều tra theo quy định, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phí Văn P và Vũ Xuân U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phí Văn P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù của bản án số: 31/2020/HS- ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (31/12/2019).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân U 12 (Mười Hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù của bản án số: 31/2020/HS- ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 38 (Ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (01/01/2020).

3. Về vật chứng và các vấn đề khác:

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phí Văn P và Vũ Xuân U mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Phí Văn P và Vũ Xuân U mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lường Thị Phẩm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quang Trân Dương Văn Hà

Lường Thị Phẩm